

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày 04 - 12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp;
Ông Chăm Văn Thanh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh X1 - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXPT ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo Lò Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lò Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1986 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản CC, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn E và bà Lò Thị E (đều đã chết); Vợ là Hà Thị N, sinh năm 1993; Trú tại: Bản CC, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị cáo có người 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại không kháng cáo:

Tòng Văn CH, sinh năm 1969; địa chỉ: Bản LC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Tòng Thị X, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản Q, xã CZ, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Trần Văn X1, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản C, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Trần Đăng X2, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản KT, xã GG, huyện SS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/10/2021, Lò Văn H sinh năm 1986, trú tại bản CC, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đen, BKS 26B1-568.77 đi từ nhà tại bản CC, xã CV, huyện MS đến thành phố Sơn La để lấy bánh cuốn đi bán rong. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản LC, xã MB, huyện MS, H nhặt được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus trên mặt đường nhựa không rõ của ai, H cất vào túi áo khoác phía trong bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bán bánh cuốn. Đi được khoảng 01 km thì điện thoại nhặt được có cuộc gọi đến, H dừng xe lấy điện thoại ra tắt nguồn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H về đến nhà mở điện thoại lên thì thấy điện thoại không cài mật khẩu, trong điện thoại có cài đặt 02 ứng dụng Internet Banking của Ngân hàng Agribank và BIDV. H kiểm tra thư mục ảnh thì thấy trong tài khoản số 7904205242927 của Ngân hàng Agribank có số tiền 1.000.000VNĐ và trong tài khoản số 41110000344448 của Ngân hàng BIDV có số tiền 400.000VNĐ, chủ hai tài khoản đều mang tên Tòng Văn CH. Sáng ngày 18/10/2021, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong hai tài khoản Ngân hàng của CH nên đã thực hiện nạp số tiền 960.000VNĐ từ tài khoản Ngân hàng Agribank và 400.000VNĐ từ tài khoản Ngân hàng BIDV vào số điện thoại 0375.463.273 của H để sử dụng.

Đến tối ngày 18/10/2021, H thấy điện thoại của Tòng Văn CH có tin nhắn thông báo tài khoản Agribank của Tòng Văn CH được chuyển vào số tiền 70.660.000VNĐ, H nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên nên H sử dụng mã truy cập đăng nhập vào tài khoản Agribank của CH thử chuyển số tiền 70.000.000VNĐ trong tài khoản Agribank đến tài khoản BIDV của CH. Giao dịch chuyển tiền giữa hai tài khoản thành công, thấy có thể chiếm đoạt được tiền, H điều khiển xe mô tô và mang theo chiếc điện thoại di động đi đến khu vực bản Cang, pH Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Tại đây, H gặp một số người nói đang cần tiền gấp nhưng do thẻ ATM bị hỏng không rút được tiền trong tài khoản nên nhờ chuyển tiền sang tài khoản của người khác để rút tiền ra cho H, H hứa sẽ trả công 1.000.000VNĐ. Thấy H nói vậy, Trần Văn X1, sinh năm 1987, trú tại bản C, phường CS, thành phố Sơn La và Trần Đăng X2, sinh năm 1983, trú tại bản KT, xã GG, huyện SS đồng ý rút tiền mặt đưa lại cho H. X1 đọc số tài khoản cá nhân để H chuyển tiền sang tài khoản của X1. Sau đó, H tiếp tục sử dụng mã truy cập đăng nhập vào tài khoản BIDV của CH chuyển số tiền 69.000.000VNĐ từ tài khoản của CH sang tài khoản số 105870078912 Ngân

hàng VietinBank mang tên Trần Văn X1. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, X1 cùng với X2 đi sang cây ATM của Ngân hàng VietinBank gần đó để rút tiền cùng với số tiền mặt có trong người, X1 và X2 đưa cho H tổng số tiền là 68.000.000VNĐ (X1 và X2 mỗi người được trả công 500.000VNĐ). Sau khi nhận đủ tiền, H điều khiển xe mô tô đi về nhà. H tháo rời và vứt sim điện thoại của CH đồng thời xóa toàn bộ dữ liệu có trong điện thoại di động và lắp sim điện thoại của H để sử dụng. Toàn bộ số tiền trên H không nói cho ai biết mà dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS, tỉnh Sơn La ban hành Yêu cầu định giá tài sản số: 152/YCĐG đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu vàng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐ ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá - UBND huyện MS, tỉnh Sơn La kết luận: “01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đã qua sử dụng có giá 2.000.000VNĐ”.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSMS ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố Lò Văn H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HSST ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn H.

Ngoài ra Bản án Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm Dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2022, bị cáo Lò Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La Q biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Lò Văn H về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài

sản là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá đến điều kiện, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp đơn xin bảo lãnh cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La theo hướng: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Bị cáo Lò Văn H nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lò Văn H:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Thứ nhất, Sau khi nhận được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, trị giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) của anh Tòng Văn CH vào ngày 17/10/2021, do muốn chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên bị cáo đã giữ lại để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của bị cáo Lò Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại Điều 176 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/02/2022, Công an huyện MS, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lò Văn H.

Thứ hai, Ngày 18/10/2021, bị cáo đã hai lần sử dụng ứng dụng Internet Banking của ngân hàng Agribank và BIDV lưu trong điện thoại di động của Tòng Văn CH để truy cập trái phép vào tài khoản cá nhân đăng ký dịch vụ ngân hàng trực tuyến trên điện thoại di động của Tòng Văn CH để chiếm đoạt tổng số

tiền 70.360.000 đồng (*Bảy mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Lần 1, bị cáo nạp tiền cước điện thoại cho số thuê bao 0375.463.273 mà bị cáo đang sử dụng số tiền 1.360.000 đồng; Lần 2, bị cáo chuyển khoản sang số tài khoản của người khác nhờ rút tiền mặt với số tiền 69.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H đã vi phạm điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HSST ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi tH cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Ề được tặng thưởng huân chương CH sỹ về vàng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của gia đình bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố mẹ đẻ của bị cáo đều đã chết, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp bổ sung đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội không có tính tH xuyên, chuyên nghiệp; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước đối với bị cáo.

[3] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh

Son La theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[4]Về án phí: Bị cáo Lò Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn H; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, như sau:

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/12/2022).

Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lò Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lò Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lò Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn H.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MS, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS huyện MS.
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh